

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tự động hóa; Chuyên ngành: Điều khiển tự động (Automatic control)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Ngọc Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 09/12/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tam Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 44 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

6. Địa chỉ liên hệ: K4/4 Trần Đức Thảo, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại di động: 0968990558; Địa chỉ E-mail: ngocha.h@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Từ năm 2010 đến năm 2017: Giảng viên tại trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ năm 2017 đến nay: Giảng viên tại trường Đại học Duy Tân

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Duy Tân

Địa chỉ cơ quan: 03 Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: (0236) 3827.111 (Ext. 809); Fax: (0236) 3650.443

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2004, ngành: Cơ điện tử, chuyên ngành: Cơ điện tử (chương trình PFIEV, khóa 1)

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 07 năm 2007, ngành: Điện tử, Kỹ thuật Điện tử, Điều khiển tự động, Xử lý tín hiệu, chuyên ngành: Tự động hóa sản xuất

Nơi cấp bằng ThS: Viện Đại học Quốc gia Bách Khoa Grenoble, Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 01 năm 2011, ngành: Điện tử, Kỹ thuật Điện và Điều khiển tự động, chuyên ngành: Điều khiển tự động

Nơi cấp bằng TS: Đại học Lyon 1, Pháp

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Duy Tân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện - Điện tử - Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Lý thuyết hệ thống động lực và điều khiển; Điều khiển dựa trên thụ động; Điều khiển quá trình hóa học; Nhiệt động lực học và điều khiển; Thiết kế bộ quan sát trạng thái

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài NCKH tương đương cấp bộ (gồm 02 đề tài cấp Đại học Quốc gia TP.HCM và 01 đề tài NAFOSTED) và 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp trường Đại học Bách Khoa TP.HCM);

- Đã công bố 34 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH tạp chí quốc tế uy tín (ISI) và 15 bài báo kỹ yếu hội nghị có trong danh mục Scopus.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM vì đã có công bố khoa học năm học 2012-2013 (Quyết định số 1475/QĐ-ĐHQG);

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM vì đã có công bố khoa học công nghệ năm học 2013-2014 (Quyết định số 1537/QĐ-ĐHQG-TCCB);

- Hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học - Eureka lần thứ 17 năm 2015 do Thành đoàn TP.HCM tổ chức và đạt Giải khuyến khích (Quyết định số 368-QĐKT/TĐTN-VP);

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng cho bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI năm 2018 (Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 3/10/2018);

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng vì đã có bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học uy tín năm 2019 (Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 14/4/2020).

16. Kỷ luật: Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Về đạo đức lối sống: tôi luôn sống và làm việc đúng theo các tiêu chuẩn đạo đức của một công dân trong xã hội, đúng hành xử đạo đức của một giảng viên đối với đồng nghiệp và sinh viên.
- Về phẩm chất chính trị: tôi luôn nghiêm túc thực hiện các đường lối, chính sách và pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan làm việc.
- Về năng lực chuyên môn: tôi luôn khiêm tốn và trau dồi kiến thức chuyên môn trong công tác giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học, để trở thành một nhà giáo có trình độ chuyên môn, có ích cho nhà trường và xã hội.

Nhiệm vụ của giảng viên đại học:

- Về nhiệm vụ giảng dạy: tôi luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy bằng cách cập nhật chương trình đào tạo và môn học được giao cho phù hợp với tốc độ phát triển khoa học kỹ thuật và đòi hỏi của doanh nghiệp. Tôi cũng chú trọng việc đổi mới phương thức giảng dạy truyền thống sang phương pháp học tập tích cực cho sinh viên, lựa chọn phương pháp giảng dạy hiệu quả như dạy học theo dự án nhằm truyền đạt kiến thức và kỹ năng tốt nhất cho sinh viên.
- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng, tôi luôn chú trọng việc công bố các kết quả của mình qua các hội thảo và tạp chí quốc tế. Điều này không chỉ tạo động lực phát triển cho bản thân mà còn là sự đóng góp cho cộng đồng khoa học. Tôi tham gia phản biện các hội thảo quốc tế (thuộc hệ thống IFAC hoặc IEEE), tạp chí quốc tế (như IEEE Transactions on Automatic Control) và tham gia ban tổ chức hội nghị (The 5th World Conference on Applied Science, Engineering and Technology năm 2016 tại trường Đại học Bách Khoa TP.HCM) và ban kỹ thuật hội thảo (The 3rd International Federation of Automatic Control - Thermodynamic Foundations for Mathematical System Theory (IFAC-TFMST) năm 2019 tại trường Đại học Louvain) nhằm tăng cơ hội học hỏi và giao lưu với đồng nghiệp trong nước và quốc tế. Ngoài ra, tôi luôn tích cực tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp (cấp cơ sở, cấp đại học quốc gia và quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia) để định hướng cho việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào thực tế, nhằm đem lại hiệu quả cho xã hội.
- Về nhiệm vụ với sinh viên và nhà trường: tôi luôn quan tâm đến việc định hướng học tập và nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các buổi hội thảo hướng nghiệp của khoa và trường. Tôi chủ động định hướng cho sinh viên tham gia các dự án nghiên cứu khoa học (hoặc ứng dụng) trong quá trình đào tạo, nhằm đem lại động lực học tập và trang bị kỹ năng học và làm việc suốt đời cho sinh viên.
- Về nhiệm vụ với xã hội: tôi luôn quan niệm một giảng viên, một nhà nghiên cứu cần có những đóng góp cho cộng đồng và đất nước. Tôi luôn chủ động tham gia đóng góp ý kiến cho các chương trình/hội thảo đổi mới giáo dục đại học, cũng như tích cực tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong kỷ nguyên cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tôi tự đánh giá bản thân đã đáp ứng tiêu chuẩn của một nhà giáo và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học, một nhà nghiên cứu khoa học.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên^(*):

- Tổng số 09 năm học.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					296	60	356/ 356/ 280
2	2015-2016					437		437/ 437/ 270
3	2016-2017			1 (40 giờ chuẩn)	3 (75 giờ chuẩn)	563	24	587/ 702/ 270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2 (62 giờ chuẩn)	2 (50 giờ chuẩn)	180		180/ 292/ 270
5	2018-2019				4 (100 giờ chuẩn)	180		180/ 280/ 270
6	2019-2020				5 (125 giờ chuẩn)	180		180/ 305/ 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS ; Tại nước: Pháp lần lượt vào các năm 2006 và 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2017 (cho các lớp kỹ sư tài năng, các lớp chương trình liên kết quốc tế/chất lượng cao) và Đại học Lyon 1, Pháp (vai trò là Moniteur và ATER từ năm 2007

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN đến năm 2010)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: Sử dụng thường xuyên trong việc hướng dẫn sau đại học trong khuôn khổ AUN/SEED-Net hợp tác với Đại học Malaya (Malaysia) từ 2016 đến nay

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đặng Quang Dũng		X	X		04/07/2016 đến 04/12/2016	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam	2017
2	Nguyễn Chí Thuần		X	X		10/07/2017 đến 03/12/2017	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam	2018
3	Nguyễn Thanh Sang		X	X		04/2016 đến 12/2017	Đại học Malaya, Malaysia	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
...						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Sau khi bảo vệ học vị TS (sau 12/2009):

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Đề tài)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/thanh lý (ngày, tháng, năm)/Xếp loại kết quả
1	Nhiệt động lực học và điều khiển quá trình : tiếp cận bị động. Áp dụng cho ổn định hóa các quá trình phản ứng hóa học/truyền vận	Chủ nhiệm	B2012-20-22 Cấp Đại học Quốc gia TP.HCM (tương đương cấp bộ)	04/2012 đến 04/2013	28/02/2013 Xếp loại: Khá
2	Vấn đề giải tích ổn định hệ động lực phi tuyến. Nghiên cứu trường hợp bình phản ứng hóa học liên tục	Chủ nhiệm	C2016-20-24 Cấp Đại học Quốc gia TP.HCM (tương đương	02/2016 đến 05/2017	30/05/2017 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

			cấp bộ)		
3	Nhiệt động lực học và ứng dụng trong vấn đề mô hình hoá, phân tích ổn định và điều khiển quá trình hoá học	Chủ nhiệm	104.99-2014.74 NAFOSTED (tương đương cấp bộ)	03/2015 đến 03/2017	12/05/2017 Xếp loại: Đạt
4	Về sự tương đương của các hàm lưu trữ nhiệt động lực học dùng cho giải tích ổn định và điều khiển hệ phản ứng	Chủ nhiệm	T-KTHH-2014-53 Cấp trường Đại học Bách Khoa TP.HCM (cấp cơ sở)	03/2014 đến 03/2015	25/11/2014 Xếp loại: Đạt
5	Vấn đề sử dụng đại lượng cường tính trong nghiên cứu động lực quá trình và điều khiển	Chủ nhiệm	T-KTHH-2015-93 Cấp trường Đại học Bách Khoa TP.HCM (cấp cơ sở)	06/2015 đến 12/2015	21/12/2015 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Sau khi bảo vệ học vị TS (sau 12/2009):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập(số), trang	Năm công bố
1	The Port Hamiltonian approach to modeling and control of continuous stirred tank reactors (*Invited Paper*)	4	Tác giả chính	Journal of Process Control ISSN: 0959-1524 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (SCIE, IF 3.316, Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902)	Google scholar: 63	21(10), 1449-1458	2011
2	Lyapunov-based control of non isothermal continuous stirred tank reactors using irreversible thermodynamics	4	Tác giả chính	Journal of Process Control ISSN: 0959-1524 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (SCIE, IF 3.316, Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902)	Google scholar: 42	22(2), 412-422	2012

3	On an evolution criterion of homogeneous multi-component mixtures with chemical transformation	2	Tác giả chính	Systems & Control Letters ISSN: 0167-6911 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 2.624, Q1, H-index 128, CiteScore 5.7, SJR 1.786)	18	62(2), 170-177	2013
4	Thermodynamics based stability analysis and its use for nonlinear stabilization of CSTR	4	Tác giả chính	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) ISSN: 0098-1354 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 3.334, Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997)	Google scholar: 5	58, 156-177	2013
5	Passivity-based nonlinear control of CSTR via asymptotic observers (*Invited Paper*)	5	Tác giả chính	Annual Reviews in Control ISSN: 1367-5788 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 4.759, Q1, H-index 74, CiteScore 10.1, SJR 1.709)	Google scholar: 7	37(2), 278-288	2013
6	Review and classification of recent observers applied in chemical process systems	4	Tác giả chính	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) ISSN: 0098-1354 (Nhà xuất bản : Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 3.334, Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997)	Google scholar: 160	76, 27-41	2015
7	Hybrid observer for parameters estimation in ethylene polymerization reactor: A simulation study	4	Tác giả chính	Applied Soft Computing ISSN: 1568-4946 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 4.873, Q1, H-index 124, CiteScore 10.2, SJR 1.405)	Google scholar: 7	49, 687-698	2016
8	Dissipative pseudo Hamiltonian realization of chemical systems using irreversible thermodynamics	4	Tác giả chính	Mathematical and Computer Modelling of Dynamical Systems ISSN: 1387-3954 (Nhà xuất bản: Taylor & Francis)	Tap chí ISI (SCIE, IF 0.862, Q3, H-index 31, CiteScore 2.1, SJR 0.279)	Google scholar: 3	23(2), 135-155	2017
9	Feedback passivation	3	Tác giả	International	Tap chí ISI		92(9),	2019

	plus tracking-error-based multivariable control for a class of free-radical polymerization reactors		chính	Journal of Control ISSN: 0020-7179 (Nhà xuất bản: Taylor & Francis)	(SCIE, IF 2.930, Q1, H-index 111, CiteScore 5.1, SJR 1.09)		1970-1984	
10	A comment on thermodynamically consistent feasibility condition of asymptotic observers	2	Tác giả chính	Chemical Engineering Science (Paper category: Process systems engineering and control/Applied mathematics) ISSN: 0009-2509 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 3.372, Q1, H-index 175, CiteScore 6.1, SJR 0.998)		199, 258-274	2019
11	Tracking-error control via the relaxing port-Hamiltonian formulation: Application to level control and batch polymerization reactor	4	Tác giả chính	Journal of Process Control ISSN: 0959-1524 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 3.316, Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902)	Google scholar: 1	80, 152-166	2019
12	Revisiting the concept of extents for chemical systems using an enthalpy balance	3	Tác giả chính	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) ISSN: 0098-1354 (Nhà xuất bản: Elsevier)	Tap chí ISI (SCIE, IF 3.334, Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997)		136, 1-6	2020
13	From Brayton-Moser formulation to Port Hamiltonian representation: the CSTR case study	4	Tác giả chính	IFAC Proceedings Volumes ISSN: 1474-6670 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỷ yếu có trong danh mục Scopus)		Google scholar: 8	44(1), 1628-1633	2011
14	Thermodynamics based stabilization of CSTR networks	4	Tác giả chính	Proceedings of the 51st IEEE Conference on Decision and Control ISSN: 0191-2216 IEEE Xplore (Nhà xuất bản: IEEE; Kỷ yếu có trong danh		Google scholar: 6	6352-6357	2012

				mục Scopus với H-index 118, CiteScore 0.3, SJR 0.328)				
15	On the passivity of inventory control in the Port Hamiltonian framework	3	Tác giả chính	Proceedings of the American Control Conference ISSN: 0743-1619 IEEE Xplore (Nhà xuất bản: IEEE; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với H-index 106, CiteScore 2.2, SJR 0.493))			1639-1644	2013
16	A thermodynamic approach to the passive boundary control of tubular reactors	2	Tác giả chính	IFAC Proceedings Volumes ISSN: 1474-6670 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)	Google scholar: 5		46(23), 383-388	2013
17	Entropy-based stabilizing feedback law under input constraints of a CSTR	2	Tác giả chính	IFAC Proceedings Volumes ISSN: 1474-6670 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)			46(32), 27-32	2013
18	A thermodynamic approach towards Lyapunov-based control of reaction rate	3	Tác giả chính	IFAC Proceedings Volumes ISSN: 1474-6670 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)	Google scholar: 3		47(3), 9117-9122	2014
19	Partial inventory control of the CSTR via reaction-dependent generalized inventories	3	Tác giả chính	IFAC Proceedings Volumes ISSN: 1474-6670 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)	Google scholar: 8		47(3), 9123-9128	2014
20	On the relaxing dissipation of dissipative pseudo Hamiltonian models	3	Tác giả chính	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332))			48(8), 1051-1056	2015

21	Potential-based analysis of closed reacting systems	4	Không	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)	Google scholar: 3	48(8), 1065-1069	2015
22	On the equivalence of storage functions in controlled thermodynamic systems	2	Tác giả chính	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		49(7), 579-584	2016
23	Stability of perturbed thermodynamic systems	4	Không	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		49(24), 58-63	2016
24	Reaction flux versus reaction force: easy to stabilize?	3	Tác giả chính	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		50(1), 558-563	2017
25	Tracking error plus damping injection control of non-minimum phase processes	3	Tác giả chính	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		51(18), 643-648	2018
26	Tracking-error-based control of a chemical reactor using decoupled dynamic variables	4	Tác giả chính	IFAC-PapersOnline ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		52(7), 74-79	2019
27	Control of reaction	4	Tác giả	IFAC-PapersOnline			2020

	systems using decoupled dynamics via perturbed Hamiltonian formulation (*Accepted by the 21st IFAC World Congress, Germany, July 11-17, 2020, to appear*)		chính	ISSN: 2405-8963 (Nhà xuất bản: Elsevier; Kỳ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)				
28	Stabilization of non isothermal chemical reactors using two Lyapunov functions	6	Tác giả chính	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology ISSN: 0866-708X (Số mới: 2525-2518) (Tập chí trong nước)			49(2), 45-61	2011
29	Tối ưu hóa và mô phỏng trong công nghệ hóa học	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 0866-8612 (Số mới: 2615-9317) (Tập chí trong nước)			30(6S), 32-43	2014
30	On the effectiveness and performance of MPC controller coupled with observer applied in chemical unit operations	3	Tác giả chính	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology ISSN: 0866-708X (Số mới: 2525-2518) (Tập chí trong nước)			53(2A), 181-185	2015
31	Nghiên cứu sử dụng biến cường tính trong mô hình hoá, phân tích động lực và điều khiển quá trình	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 0866-8612 (Số mới: 2615-9317) (Tập chí trong nước)			31(4), 15-29	2015
32	Nonlinear control of temperature profile of unstable heat conduction systems: A port Hamiltonian approach	2	Tác giả chính	Journal of Computer Science and Cybernetics, Vietnam Academy of Science and Technology ISSN: 1813-9663 (Tập chí trong nước)			32(1), 61-74	2016
33	Ước lượng trạng thái	2	Tác giả	Tạp chí Khoa học và			3(112)-	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	cho hệ quá trình hoá học có thông tin không đầy đủ		chính	Công nghệ Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531 (Tạp chí trong nước)			Quyển 1, 144-148	
34	A comparative analysis of passivity-based control approaches with application to linear dynamical systems	1	Tác giả chính	The University of Danang Journal of Science and Technology ISSN: 1859-1531 (Tạp chí trong nước)			6(127), 4-7	2018

(Chú thích thuật ngữ: IFAC - International Federation of Automatic Control và IEEE - Institute of Electrical and Electronics Engineers. Ngoài ra, thông tin cho trong bảng trên dựa vào các cơ sở dữ liệu sau: ISI Web of Science (<https://mjl.clarivate.com/home>), Scopus (<https://www.scopus.com/sources>) và Scimago (<https://www.scimagojr.com/>))

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 12 bài (ISI).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

Tham gia, tổ trưởng tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành “Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa” trình độ đại học (mã số 7520216). Chương trình đã được thẩm định và được Hiệu trưởng trường Đại học Duy Tân cho phép tuyển sinh tại khoa Điện - Điện tử trong thời gian tới (Quyết định số: 679/QĐ-ĐHDT ký ngày 03/3/2020).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế^(*):

Không có

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Hoàng Ngọc Hà